

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A
TỈNH G**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 37/2018/QĐST-HNGĐ

A, ngày 18 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 60/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện B, tỉnh H.

- Bị đơn: Chị Trương Thủy Xuân H, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường H, thị xã A, tỉnh G.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc Q và chị Trương Thủy Xuân H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 31/01/2007 cho anh Nguyễn Ngọc Q trực tiếp nuôi dưỡng và giao Nguyễn Ngọc P, sinh ngày 09/5/2011 cho chị Trương Thủy Xuân H trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi các cháu Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Ngọc P thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Ngọc Q và chị Trương Thủy Xuân H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Ngọc Q và chị Trương Thủy Xuân H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc Q tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm 150.000 đồng. Số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh Nguyễn Ngọc Q đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001922 ngày 18/9/2018. Trả lại cho anh Nguyễn Ngọc Q số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thị xã A;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục THA TX A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Dương Đình Mạnh